

CHƠN LÝ 28

ĐI TU

I. LÂM LẠC

Có một người kia trong nhà đủ ăn, không dư thiếu. Người đi làm công cho một h้าง buôn, vợ và con gái ở nhà, con trai đi bán bánh.

Một hôm người đi chung đường với nhà phú hộ, có mang theo túi bạc. Vì thấy tiền của người mà xét lại phận mình. Người thương xót cho vợ con nghèo khó, thua sút người ta để cho lòng tham muộn cháy dậy. Sau sự suy xét kỹ, người quyết hy sinh tánh mạng để cho vợ con được no ấm, người giựt lấy túi bạc của người kia đem về giao cho vợ, rồi tự mình đi trốn lánh. Nhưng chẳng bao lâu bị người ta kiểm gấp, bắt giam vào tù khám, xử án lưu đày hai mươi năm khổ phạt. Người chịu khổ trong cơn tù tội, mà người rất vui cười, người biết chắc vợ con đang giàu có sang trọng, và chẳng bao lâu đây, người cũng được trở lại với vợ con để chung hưởng cuộc giàu sang ấy. Con đường mà người đã khai vạch sắp ra, người cho là chánh sách, có khổ mới có vui, chịu phạt tội để rồi thường phước, ấy là phải lẽ có gan mới được giàu sang là như vậy.

Nhưng người đã làm, vợ và con gái của người, sau khi được giữ lấy số bạc to lớn phi nghĩa ấy, lại quên hẳn công cán khổ nhọc của người. Vợ người xua đuổi đứa con trai vợ trước của người, vợ người mua nhà sắm xe, nay chồng này mai trai khác, con gái của người cũng y như mẹ.

Về sau, khi mǎn án ra về, người tìm đến vợ con, vợ người trở mặt, mǎng chửi, đuổi đi, con gái cũng không nhìn nhận, hỏi đến bạc tiền thì không ai nói rằng quen biết, lại muốn vu phao làm hại.

Chừng ấy người mới biết là mình đã lạc đường, càng thương vợ con nhiều thì oán thù càng nặng. Người đã cùng đường, người không còn biết chi hơn nữa, người liền giết cả vợ con, rồi nhảy xuống sông tự vận theo vợ con, tiền của bỏ lại cho đời trả lại. Sự lạc đường của người, nó làm cho người khổ mãi rồi chết, người tin làm tiền bạc mà bị mất hǎn đường đi gấp phải bước cùng, huỳnh tuyền chǎn lộ, người đã đi lạc nǎo, nên chǎng thông xuôi, tin làm vật chất nên mới gặp phải cảnh đoạn trường như thế ấy. Bởi người chǎng rõ câu “*hoạnh tài bất phú*” nên mới làm to, người quên công lý nhơn quả nên mới bị đọa phạt, rồi chết. Vợ con hưởng của ấy cũng chết. “*Cơ thâm họa diệc thâm*”, hẽ ăn nhiều thì mau đói và chǎng còn ăn, lẽ ấy vốn không sai chạy.

Trong đời luôn luôn có hai pháp tương đối: thái quá là bất cập đến gần, thế mà ít ai nghĩ đến, nên mới có sự lạc lầm như người kia vậy.

II. HÀNH PHẠT

Một người làm ruộng kia, mỗi buổi sáng sớm ăn cơm no, hăng hái bước chân ra đồng ruộng, đi đi, nói nói, cười cười không ngót miệng.

Ra đến đồng, khởi sự làm mạnh dạn, sức lực đến trưa thì mệt mỏi, và gặp phải trời chinh xé, nắng gắt, cháy da phỏng trán, mồ hôi nước mắt pha lộn lẫn nhau, nó mệt, nó khô, nó nhớ đủ hết mọi sự cực nhọc, nó chán nǎn cõi đời, nó sợ sệt sắc thân, nó muôn chết, muôn hủy mình, cǎn lưỡi, vì sự khổ sở trong giờ ấy không sao xiết tả được. Nhưng nếu nó đã gặp đám mưa to thì sự lạnh rét là phải khổ nhiều hơn nữa, những khi ấy nó không còn muốn sống, nhưng qua giờ nóng trưa, rồi lại đến chiều, ngoài đồng ruộng mát dịu lại, bấy giờ nó thấy bớt chán nǎn trong tâm, khi lê cǎng về tới nhà, nó gặp phải con kêu ba ba, vợ gọi anh tôi, cha mẹ nói con tôi về, thế là anh hết mệt ngay. Khi tắm xong lên ăn cơm, anh có rượu uống, có khô ăn, nói cười với gia đình đàm ám, anh cho là hạnh phúc quá, và quên hết mọi nỗi khổ nhọc của buổi trời xέ

ngoài đồng. No say mệt mỏi mà vui, nên anh đi ngủ, để sáng ra, cha mẹ gọi kêu ra đồng ruộng nữa.

Mỗi ngày anh phải như vậy, cái khóc lẩn với cái cười, mồ hôi nước mắt chan cùng ly rượu. Khi khổ thì anh nhớ đủ hết, muốn chết, lúc vui thì quên hết, lại muốn sống hoài.

Cuộc đời của anh an ủi để hành phạt, và hành phạt mãi, rồi an ủi mãi. Anh chỉ là một người dân, dân mãi, mà anh cho là đủ rồi, và không có nguyện vọng chi thêm nữa, thật là tội nghiệp. Đời của anh cũng như con chuột ở trong cái hũ, khổ mà vui, không còn thấy biết rộng hẹp chi cả.

Một người phu xe kéo, gặp phải nắng gắt, hoặc mưa to không hành khách, hoặc phải lúc nóng quá, lạnh quá, mệt quá, run quá anh thấy khổ vô cùng, anh đâu còn muốn sống. Thế mà sau đó giây lát, anh lại rất vui, khi có miếng cơm chén rượu, và anh lại trùm mền khen ngợi nghè của anh nữa, anh muốn sống hoài như vậy. Đời của anh là an ủi để hành phạt, anh là tội nhơ của gió bụi thời gian, thật là tội nghiệp. Rồi đây kiếp tới của anh chắc cũng đi kéo xe nữa, chớ chẳng không, vì anh đâu có biết chi khác hơn, anh là người tội. Mà trong đời, đâu phải chỉ có một mình anh là người tội, biết bao nhiêu những hạng bậc khác, ai lại chẳng phải tội nhơ như anh.

III. KHAM NHÃN

Có một người lúc nhỏ đi ở mướn, nó cho rằng trọng đời nó đi ở mướn như thế là đủ rồi, nó thỏa mãn trong sự ở mướn ấy không còn muốn chi hơn nữa, nó cho là đang hưởng phước, thế là nó an lòng ngồi nghỉ trong cảnh ấy một cách sung sướng lắm.

Chẳng bao lâu nhơn duyên thay đổi, nó trở qua làm ruộng, nó cho rằng làm ruộng đủ rồi, nó thỏa mãn trong sự làm ruộng ấy, không còn muốn chi hơn nữa, nó cho là đang hưởng phước, thế là nó an lòng ngồi nghỉ trong cảnh ấy một cách sung sướng.

Chẳng bao lâu nữa nhơn duyên thay đổi, nó trở qua mua bán, nó cũng cho rằng mua bán là đủ rồi, nó thỏa mãn trong sự mua bán ấy, không còn muốn

chi hơn nữa, nó cho là đang hưởng phước, thế là nó an lòng ngơi nghỉ trong cảnh ấy một cách sung sướng lắm.

Kế đến nó làm quan, sau nữa nó làm vua. Ở cảnh giới nào, nó cũng cho là đầy đủ của nó rồi, không còn biết chi thêm nữa hết! Mỗi khi có sự thay đổi nó cho là thất bại, xui xẻo buồn rầu, nhưng khi cảnh giới sau này tốt đẹp hơn, nó mới biết là sự bỗn tháp lên cao, bỗn nhỏ lấy lớn, đi tới bỗn chỗ đứng ngừng. Mãi tiến lên như thế mà nó cũng chưa biết phải đi đâu, tới đâu nữa, nó không có sự mong mỏi chí hướng chi cả.

Một hôm có một vị đại tiên tới bảo vị vua ấy rằng: Trên vua thế gian là chư tiên, trên chư tiên là vua trời, trên vua trời là Phật, tôi thấy phước ông là một vị Phật, ông là một vị Phật vị lai gần đây, thế sao ông lại chỉ biết có mỗi nắc thang là ngừng nghỉ, mà cho là địa vị của mình, không lo đi tới. Ông biết đâu rằng Phật là chúa tể vũ trụ, chúng sanh, vạn vật và các pháp đều là của cải ở trong Ngài. Ngài không có sự cực nhọc giữ gìn, mà không bao giờ mất đi, sai lạc một món. Ngài không còn sự lo sợ chi hết, vua trời, chúa tiên, vua người, thế gian hết thấy ai cũng theo Phật đủ đầy cung kính, khỏi sự rầy phạt chi cả.

Vậy ông nên phải phát tâm làm Phật, ông nên làm chủ tất cả tâm chúng sanh hơn là một ông vua bề ngoài dối tạm, đã không dạy được tâm của ai hết và cũng không ai theo giống được tâm của ông đâu.

Trong đời chỉ có Phật, dạy độ một người là chắc nêu một người, mới phải ích lợi hơn.

Vị vua ấy nghe nói như vậy mới giật mình tỉnh ngộ, biết mình không phải bộc hèn, nên bỏ ngôi vua đi tu, về sau thành Phật hiệu là Thích-ca Mưu-ni đó, còn vị đại tiên kia tức là Phật Nhiên Đăng Phổ Quang vậy.

Trong đời chúng sanh kham nhẫn, cho rằng hạnh phúc của mình lúc nào cũng đầy đủ, người ta chỉ tham lo sự toại hưởng mà không bao giờ biết cố gắng cực nhọc làm thêm. Người ta quên rằng “Hữu phước bất khả hưởng tận”, “Hữu thế bất khả ỷ tận”, người ta biết đâu câu “Tọa thực sơn băng”.

Nguyên nhân của sự khổ là bởi ngồi không ăn hưởng, chớ kể siêng nǎng đâu có bao giờ lo sợ.

Trong đời có lắm người nghe thấy, một vị Bồ-tát phát nguyện độ tận chúng sanh mới thành Phật, là vội lo sợ không đặng thành Phật. Người ta vì tham mà lầm, bởi không hiểu rằng sự phát nguyện là để nhắc chừng trong tâm thiếu nợ, nguyện lực như dây xích kéo lôi, như vách tường sau lưng cản hậu, nhờ đó mà người tu hành tinh tấn đến đắc quả. Cũng như một người đói ăn cơm, càng ăn càng no, càng thấy đói mãi là ăn mãi, tới no đầy không hay, ngủ quên hồi nào không biết vậy.

Một vị Bồ-tát vì nguyện lực mà độ chúng sanh, mới độ được một người như ăn một miếng cơm, càng độ càng no đầy đủ, không còn lung thiếu. Nhờ mãi độ chúng sanh mà lòng từ bi no đủ tròn tria, trí huệ sáng thông toàn giác, chơn như, Như Lai thành Phật hồi nào chẳng hay, nhập Niết-bàn ngủ nghỉ lúc nào chẳng biết đến. Càng độ chúng sanh lâu năm, nguyện lực càng mòn mòn lần, đến khi tâm đã chơn như đại định thì hết mất nguyện lực, hết dứt từ bi, tự nhiên yên nghỉ, chớ không còn thấy thiếu, thấy có chi nữa. Nguyện lực cũng như sợi dây lòi túi, độ được một chúng sanh, cũng như rót đi một khoen, lâu ngày rót hết luôn, đâu còn có được.

Người ta có biết đâu rằng chư Bồ-tát thành Phật Như Lai là tâm đã được chơn như toàn giác, đại định, trong tâm định đâu còn có cái chi trong ấy.

Các Ngài đã thành Phật mà nào có độ hết chúng sanh, cái Phật, cái Niết-bàn, cái chơn như đâu có ai cầm cản nó được, khi nó đã được toàn giác, toàn giác là nhờ độ chúng sanh, độ chúng sanh là trau dồi tâm trí; trau dồi tâm trí không giải đãi là do nguyện lực. Nguyện lực làm cho thiếu nợ mãi, trả mãi mới nên được.

Trong đời chúng sanh rất sợ cái thiếu, chẳng bao giờ xem coi mình còn thiếu, vì vậy chẳng tấn hóa, theo kịp ai được hết, thế nên gọi cõi này là cõi ta-bà, nghĩa là kham nhẫn chịu thiệt vậy.

Người ta có biết đâu rằng, không bao giờ có một vị Phật nào mà lại gọi mình là đã thành Phật rồi cả. Ông Phật nào cũng nói là đang tu, chớ đâu có ông nào mà tự tôn, tự xưng, tự đắc; nhưng sao chúng ta lại làm mà chẳng

chịu so sánh lại tâm mình với các Ngài, coi tâm các Ngài có phải là tốt đẹp hơn tâm mình chăng?

Chúng ta rất ít ai ngờ rằng một kẻ siêng năng làm việc, làm mãi không nghỉ, kẻ ấy làm việc vừa vừa thong thả, nghỉ trong cái làm không sở chấp, mà sau rốt được yên nghỉ hoàn toàn.

Việc ấy có khác hơn chúng ta, khi làm thì chấp làm, làm thái quá, khi nghỉ thì chấp nghỉ, nghỉ bất cập, thật là tai hại, chúng ta mãi tìm vui sướng tham vọng, để cho phải khổ tìm khổ, mà ít hiểu được Niết-bàn ở nơi trung đạo. Thật vậy, chúng ta ai cũng muốn hưởng sự vui sướng bây giờ mà ít ngó lại về sau, chớ chi chúng ta hãy ngó lại về sau, ngó lại trong tâm, thì xác thân bây giờ có cực nhọc chút ít, không nên chán nản mới phải; cũng vì thế mà chúng ta bị ai chê bai cho là xấu hổ, chớ chẳng biết đó là vinh hạnh, vì cái tâm của ta nó sẽ tần lên một nấc khá cao, và về sau sẽ được vang rực rỡ.

Trong đời khi chúng ta bị người sai khiến, chúng ta đã vội phản đối. Khi bị người ghét khinh, chúng ta lại phiền giận mà chúng ta quên mất bài học, phép tu quý báu đó, có ích cho tâm ta, có lợi cho ta về sau. Trong đời lầm người sợ cái nghèo, cái hèn, cái nhục xấu thấp thỏi; kẻ ấy rất làm, vì bởi quên sự tu học, chẳng chịu ngó đến các nhà tu học. Kìa đức Phật Thích-ca Mưu-ni bỏ ngôi vua đi làm kẻ ăn xin tu học, mà thiên hạ tôn là Pháp Vương, thầy cả cõi trời người.

Một ông vua còn một chút sân giận thì nguy nan cho tánh mạng ông ấy và hại tất cả thần dân. Một ông vua còn một chút tham lam thì nguy nan cho tánh mạng ông ấy, và hại cho tất cả thần dân. Một ông vua còn một chút si mê thì nguy nan cho tánh mạng ông ấy, và hại cho tất cả thần dân.

Ông vua ấy vì cao ngô quá, không ai dám dạy được ông, nên mới như vậy!

Một ông vua thánh kia vì sợ tội lỗi, sợ chết, sợ khổ, sợ cái tự cao, nên bỏ ngôi vua, hạ mình thấp thỏi xấu xa, để tập tâm sửa tánh, vui chịu sự chê bai khổ nhọc, là bởi ông vua ấy xét rằng trong đời chúng sanh ai mà không khổ, ai mà không muốn kiêm tìm nương dựa theo ông, nhưng nếu tâm ý ông còn

tham sân si tội lỗi thì chúng sanh kia ắt lầm lạc ông, chắc chết khổ hết, chẳng ai dám theo ông, họ không còn tin ông là: cội cây che chở cho họ, vì tâm ông như thế là chết khổ cho họ, chớ đâu phải là hạnh phúc của họ.

Dầu ông có quyền thế ép buộc họ theo đi nữa thì cũng không còn sự ích lợi gì cho ai hết, và chẳng chắc chắn bền lâu tốt đẹp được.

Trong đời chúng ta ai chẳng mong ước sự thành công, sự vang bên ngoài, nhưng ít ai chịu ngó lại thân tâm mình, nên phải bị vô thường thất bại, xấu hổ mà chúng ta chẳng biết nguyên nhân từ đâu.

Khi chúng ta bị ai chửi là chúng ta giận ngay kẻ đó, mà không chịu xét lại tại cặp mắt mình có lỗi, háy nguýt người ta.

Khi chúng ta bị người đánh đập thì chúng ta vội đánh lại họ, mà chẳng chịu tự đánh lấy cái nét hạnh xấu xa, không nghiêm chỉnh của mình.

Chúng ta mãi chê người mà chẳng biết tìm kiếm chỗ chê mình, chúng ta hẹp lượng quá, sai quấy quá.

Chúng ta quên rằng cái trái nó vẫn lo sống lấy nó, mà khi nó chín thì ai cũng tìm đến cũng dùng được.

Một viên ngọc nó có khoe khoang đâu, mà ai ai cũng tìm kiếm chen đua.

Một ngọn đèn nào có ngó riêng ai mà tất cả ai cũng nhìn xem, và đến gần nó.

Như vậy tại sao chúng ta chẳng trau tâm ta cho tốt đẹp trước sự thành công vể vang. Tại sao chúng ta chẳng lo trau quả tâm ta để mãi lo việc đạo bên ngoài chi cho thất bại tội lỗi.

Chúng ta ai cũng sợ người ta xem mình là vô ích, là không quan trọng, nhưng cái hữu ích và quan trọng là tâm ta chớ, vì ai cũng tin được tâm ta hơn là việc làm bên ngoài của ta.

Kìa một nhà buôn bán gặp mùa kinh tế, đồ vật hư, giá rẻ, không có khách hàng, có phải người ấy lại đổ thừa tại đồ vật, tại kẻ làm công, tại người ta đói nghèo không? Không! Người ấy cần phải trau tâm cho thật hoàn toàn tốt đẹp đi, rồi thì không thiếu gì khách mua sắm đến, đồ xấu bán cũng nhiều tiền, và

tất cả ai ai cũng giàu sang đối với cửa tiệm người. Chắc chắn như vậy, việc gì cũng vậy!

Sự thành công vang là bởi tại tâm, sự thất bại xấu hổ cũng tại tâm.

Vậy chúng ta nên phải trau tâm, tâm quả thành là đạo sē thành, tâm quả thất là đạo sē thất.

Vì vậy mà kẻ trí trau tâm chớ chẳng dời thân, nói ít mà nêu, làm ít mà hay, lo ít mà đặng, là bởi nơi tâm đã trọng tốt. Một người địa vị tối cao quan trọng mà tâm tánh xấu xa, thì cơ thâm họa diệc thâm, chớ có ích chi mà chúng ta vội tìm ham muốn.

Tài học sao cho bằng đức hạnh. Đức hạnh mới được bền dài cao quý hơn.

Cũng vì vậy mà đức Phật xưa có nói, thà là chúng ta đừng làm chi hết, hay tốt hơn là trau tâm trước rồi sē làm sau, chớ đừng vội tham làm, làm cho nhiều để thất bại cho nhiều, đã bị chúng cười chê và không kể công lao với ai đặng.

Thế thì chúng ta phải tu, tu trước đã. Hãy xét ngó tâm mình, đừng ngó việc người.

Hạnh phúc của ta ở nơi tâm ta. Sự nghiệp của ta lớn nhỏ là tùy nơi tâm ta lớn nhỏ. Đạo quả trong ngoài kết thành một lượt không mau chậm.

Vậy nên chúng ta phải tu trước mới nên được việc, và tất cả chúng sanh đều có tương lai tối cao tốt đẹp, ai ai cũng sē là Phật, nhập Niết bàn được hết, ai cũng là đáng chúa tể vô trụ như nhau, chớ không ai hơn ta được, vậy nên chúng ta chớ nên chịu thua sút kém ai, ta chớ nhịn nhường ai, ta phải tu, ta phải ngó vào tâm ta, ta cung kính tâm ta hơn hết, tâm ta đừng kham nhẫn, chịu thiệt kém hơn ai; còn thân ta, việc ngoài hôm nay ta không nên cố chấp hơn người cho lắm, ta nên xem sự thiếu thốn đó là những pháp trau tâm, rèn luyện tâm, tốt đẹp cho tâm vậy.

IV. ĐI TU

Thuở xưa có người hỏi một vị tỳ-kheo rằng:

Vấn: Tại sao ông đi tu?

Đáp: Vị sư trả lời rằng: Tôi đi tu cũng như các ngài không tu. Trong đời kẻ không tu thì lo việc này, làm việc kia, nói việc nọ để cho có ích lợi, còn tôi lo cho tâm, nói cho tâm, làm cho tâm, để cho có ích lợi.

Việc của người không tu thì thất bại, còn việc của tôi thì thành công. Trong đời ai cũng muốn làm công thợ mĩ, ai cũng muốn khéo nên, ai cũng muốn cát nhà tốt đẹp. Những nhà cát ấy không lẽ bỏ hoang, không lẽ rước trộm cướp vào ở, người thợ phải kiểm chủ nhà có được tâm tốt đẹp mới biết dùng được nhà ấy. Người chủ nhà ấy là người tu, còn người không tu như công thợ, và công thợ thì không bao giờ có nên được cái nhà tốt đẹp để ở cả. Còn kẻ ác quấy như cây dại, cỏ rác mọc bậy, cong vạy, sẽ bị người nhổ liệng.

Vậy nên người ta phải tu, có tu mới được kết quả, thành công toại hưởng ở trong cõi đời. Đời là nhà vậy.

Vấn: Người không bỏ gia đình, xã hội có tu được chăng?

Đáp: Không! Ở trong trần thế, người ta chỉ mới tập tu, hay là tu để làm người, làm Trời, chứ chưa thành Phật, toàn giác tối cao ích lợi được. Nên đối với đạo Phật thì gọi tại gia cư sĩ là chưa tu, mới làm bậc từ thiện thôi. Ở trong cảnh trần tục, người ta không thể trau tâm y như Phật được. Ở trong bùn có ai mà không dính bùn, có ai uống rượu mà chẳng say, dễ ai say mà không loạn, khó mà gần sắc không đắm, gần tiền thì phải tham, gần ác thì không thiện.

Chúng ta đâu dám tự cao, xưng Phật mà gọi tâm tịnh hơn cảnh tịnh. Đâu có vị Phật nào ở trong trần, đâu có hoa quả sen nào ngâm trong nước đất.

Người đi tu là đổi xã hội xấu ra xã hội tốt, đổi gia đình dơ ra gia đình sạch. Người đi tu chứ đâu phải bỏ chúng sanh! Đời là chết đến khổ, khổ rồi chết, ác đến thiện, thiện rồi ác, chẳng đường đi, xã hội gia đình nhơn loại có

đâu tốt đẹp. Thế nên một người tu là đứng ra một bên ngoài, tránh khỏi chỗ tội lỗi xoay tròn ấy. Người trau tâm dồi trí tu hành, tìm học, dạy lại người khác, để đi trước dắt đường, mở lối đi ra cho tất cả tiến lên. Người tu để lập một thế giới tốt đẹp hiền lương cho những bậc khá cao, học trò cũ. Người tu để lập đại gia đình chư Phật sống chung. Người tu để lập đại xã hội chư Phật sống chung. Người tu để lập đại thế giới chư Phật sống chung.

Bên trần thế, cỏ cây thú cày tiến lên người mãi mãi, thì lớp bên này quốc độ chư Phật cũng sẽ mỗi ngày một đông thêm nhiều, cho những bậc già kinh nghiệm. Thế giới thứ hai là đạo đức ấy, bao giờ cũng phải có, cho thông đường lối của chúng sanh bước tới, mới tránh được sự dội ngược, xô đùa lẫn nhau.

Như vậy là hai thế giới, hai bên đều tiến tới mãi, cho đến khi nào quả địa cầu này nổ xẹp, bên cõi đời tiêu tan hết thì bên thế giới đạo đức sẽ còn lại, những hột giống của quả địa cầu là chư Phật, và các ngài sẽ dời qua những thế giới khác nữa.

Vì vậy mà một nhà sư kia nói rằng tôi chỉ muốn cho cõi đời là thế giới chư Phật, bằng chẳng vậy, thế giới của nhơn loại tôi không thích đâu, nhơn loại tôi lỗi lầm, các Ngài không chịu biết đến việc của nhơn loại. Các Ngài cho là vô ích lầm. Vô ích thật. Kìa trước mắt ta đã từ xưa đến nay, cõi đời có gì thay đổi? Có rồi chi đâu? Gia đình nào mà không còn tội lỗi? Xã hội nào mà được hoàn toàn trong sạch?

Từ vô thi tới nay, cõi đời nào đã là thế giới Phật? Còn tâm của chúng ta, ai mà không yếu đuối nhũn mềm nhở hép ích kỷ, ai mà chẳng luyến ái tư riêng? Nào là thất tình điên đảo, nào là tám gió cuộn xoay, nào là lục dục hấp dẫn, nào là tám pháp trầm mê, tam đồ, bát nạn, vì nhơn duyên tập mà phải khổ, vì ngũ trần mà phải chết v.v... sự phiền não không sao kể xiết được! Cũng vì thế mà có một nhà sư dạy rằng: Trần thế bảo ta phải tu, ta không nên trái cãi. Như kia: Ông cha ta đi cắp trộm, mẹ dì ta mê đánh bạc, anh ta là kẻ ngang tàng, chị ta là người chửi rủa, em ta đi giết người, chú ta say rượu, bác ta ăn thịt, cậu ta tà dâm, cô ta lại hút xách. Gia đình của chúng ta thiếu chi cảnh ấy, nó bảo chúng ta phải đi tu.

Kìa xã hội ta, biết bao nhà vua vì sắc, biết bao vị quan vì tiền, biết bao binh tướng vì danh, biết bao kẻ giàu sang vì lợi, kẻ nghèo nàn thì tật đố, làm dân dã thì cang ngạnh, người tội nhơn thì dốt nát, cảnh ấy là bảo chúng ta phải đi tu, pháp luật bảo chúng ta phải đi tu, lẽ không thường khổ nǎo, không ta, không của ta là bảo chúng ta phải đi tu.

Sự không tự do, sự bất mãn, các sự khổ ép ngặt là bảo chúng ta phải đi tu. Chúng ta không đi tu là có tội, là tội nhơn bị nạn khổ. Đành rằng ta đi tu là xã hội gia đình xấu hổ, như bị ta chỉ trích phiền hà, vì lẽ người hiền không thể ở được trong đời, và bao nhiêu kẻ trong xã hội, gia đình mà không dung chứa được một người hiền, tưởng như thế, họ mới phải phản đối ta, gán trở ma vương, phá hoại ta, và níu kéo ta, bởi sợ ta hơn họ, sẽ bỏ họ. Họ hiểu lầm, chẳng biết được sau này, ta sẽ dắt độ lại họ.

Nhưng thật ra trong chỗ tội lỗi dơ dáy ấy, bằng có một người đi tu, cũng là còn khá hơn, hơn những gia đình xã hội kia mà không có một người tu nào để dẫn đường cho họ cả.

Vậy nên chúng ta phải đi tu, đi tu quý ích lẩm, để dẫn đường cho thiên hạ, và để đem lại sự tốt đẹp trang sức cõi đời, lập đạo cứu vãn cho đời.

Kìa trước mắt ta, ở trong trần bụi, ai mà không lem lấm. Một ông già kia như Phật, tuổi gần chét mà còn ở gần con cháu, để được miếng ăn ngon, không dạy ai được một câu, mà còn ăn của tú đại, còn đi trên mặt đất, lại cho rằng hết việc, ở không chờ chết, báo hại trẻ nhỏ cùn đầu, mất trí, cái nạn cha chết con già, cho vay đòi nợ vì tham, mãi mãi không được mở mang tấn hóa, chỉ nối xoay chuyền cái vòng luân hồi khổ tội, cha trở sanh làm cháu, sanh ra để phá hại tú đại, làm khổ muôn loài, đục chui ở trong trần bụi.

Một người lớn nọ như ông Trời, tuổi trên 30, như trái to đúng sức, không còn nở lớn xinh đẹp, thê mà cũng muôn sự ăn nhiều, ở không, tìm sự vui chơi, cười giỡn, giành giựt khoe sắm, làm nói bộ tịch như trẻ con, chen lấn hiếp đáp trẻ con, giết hại chúng bằng sự xúi giục.

Một trẻ nhỏ kia lìa bỏ thôn quê hiền hậu, bước chân ra thành thị để tập làm kẻ gian tham. Một học trò trốn học ra đi trộm cắp, trăm mưu ngàn kế, giựt giành.

Một người đàn bà lớn tuổi nọ, bỏ gia đình đi kiếm trai tơ, se tua chưng diện, đua chen xài phí, đánh lộn chửi la, sanh lúa đẻ bầy. Một bà già bảy mươi kia, mắng con chửi cháu, tật xấu càng sanh, thèm ăn ham của, thương nhớ lẩn khờ.

Một em bé gái nọ tuổi mới mười ba thoa son dồi phấn, nhón chân uốn tóc, khoe sắc khỏa thân, để bẹo nhử kẻ bướm ong.

Kìa con vua quan, con giàu sang, con người nghèo khó, con kẻ làng chơi; nọ già trẻ như nhau, lớn nhỏ lộn xộn, cõi đời xao xuyến, hỗn độn lăng loàn, trong tràn thế có săn đúng y như vậy.

Người mang tên thú, con giết cha, vợ hại chồng, em gạt anh, phi ân bội nghĩa, bất lương vô đạo v.v... Những cảnh ấy nó bảo chúng ta phải đi tu cả thảy. Nó không cho chúng ta bênh vực tư vị những sự sai quấy ấy được.

Trần tục nó tạo ra cõi đời bại xuôi, ru hồn liệt nhược, yếu ớt trí tâm, bận con đông, bỏ việc làm lành, tiếc của cải, mặc cho ai chết thảm, sanh con nhiều không lo dạy, xúi chúng trộm cướp, giết người đoạt vợ người, cướp gái tơ, công con họ, đốt nhà đoạt ruộng, biết bao nhiêu muôn ngàn thảm trạng của thân tâm người thú, mất trí đên cuồng, khói dậy mịt mù, kinh thiên động địa.

Ở trong tràn khói bụi, chúng sanh, người thú, cỏ cây sanh diệt, giống nhau như một loại, thảy đều do nơi tú đại vật chất, là cái ác nắm chủ quyền, thường phạt một tay, sanh ra rồi sát. Chúng sanh là con cháu của quỷ vô thường, là tay sai của tú đại, phục mang lệnh của ma vương, không có ai tự chủ lấy mình, sự nêu hư giỏi dở cho được.

Đời đạo như nhau, ác cao thiện thấp, bỏ đạo lo đời, sự ác nêu danh, tu hiền trốn tránh, địa ngục có trên mặt đất, đầy dây sự dơ dáy thói hôi, xấu xa phân uế, cõi trần xưa nay đã y như thế tất cả.

Chê Phật bỏ trời, đoạt quyền cướp thế, dẫn dụ giết người, hiếp đáp người cô, phá hại kẻ hiền, biết bao những sự vô đạo bất lương ác liệt vô cùng để tạo nên miếng ăn. Mạng sống của người tình tội, làm cho Thánh hiền đọa lạc, thần tiên sa ngã, là cũng tại nơi xác thân vật chất mà ra.

Một ông vua ngồi trên chiếc ngai vàng của bao nhiêu mồ hôi, nước mắt, xương thịt của những kẻ trung thành. Một vị tướng sai quân ra chiến trận, lót da đẫm máu.

Một người giàu sang, lúa trữ đầy bồ, mà nỡ bỏ kẻ xung quanh đói khát. Ở một ngôi nhà to, ấm kín riêng cùng con vợ, cười nói lâng quên, không dám thấy sự khổ chét, khốn khó, tai nạn của trăm họ. Lòng nhơn phải bị đát lấp chôn sâu chết ngập, không nhơn, chẳng nhơn, mất nhơn, bỏ nhơn, cái nhơn khó mà thấy kiêm gắp.

Hòn núi thiết vi u ám của lời nói là sắt, việc làm là dây, sợi dây sắt của nói làm càng nối dài, quần chặt, bao vây, phủ trùm nhốt chứa chất cao, lớn mãi, nhốt trói con người, che đậm trí tâm nhiều kiếp chưa ra được! Núi ấy là tội lỗi của ác trần, từ trong cõi trần thế tạo ra tất cả, và nó chôn lấp tất cả.

Tú đại sanh ra hồn xác và nuốt tiêu hồn xác của chúng sanh, thật là tội lỗi, chẳng ai mượn bảo, mà nhơn duyên lại đốc xúi sanh ra, sanh ra rồi lại diệt, thật là chướng nghiệt. Chúng sanh trong đời là những đứa con khờ dại, nào có biết hay gì tánh mạng nay mai còn mất. Tội nghiệp cho chúng sanh, nếu chẳng nương theo bà mẹ tú đại thì còn phải biết theo ai, mà tin bám theo trần thì có ngày chết khổ. Khó nỗi đứng yên, cùng đi tới, trăm người khó nên được một. Cũng vì vậy mà chúng ta phải tu, có đi ra khỏi bụi trần mới có tu, đi tu là để phủi rửa sạch bụi trần, đứng trên trần bụi, đứng cho lem lấm, mới nên được sự yên vui ích lợi.

Đi tu đúng chọn lý, chính lý hơn hết.

Đi tu là con đường giác ngộ quý báu lắm.

Đi tu là để giải thoát trần khổ, để làm người giác ngộ, và dắt dẫn chúng sanh.

Đi tu để lập đời tốt đẹp, cải sửa phong tục, khai đường mở lối cho thiên hạ.

Người tu sẽ được đứng yên trên mặt đất, cõi đời chỉ dung chứa người tu.

Người tu là được sống ở đời tốt đẹp.

Vậy nên chúng ta phải đi tu. Kìa kẻ không tu đang bị trần chôn nhốt, đang bị đói giết hại, đang bị người xua đuổi, kẻ ấy sẽ rồi không còn chi hết ở trên mặt đất này.

Quả thật như vậy, chúng ta chỉ lo tu học, không nói làm lo nghĩ chi cả, mà lại thành công, mới thật là báu hay quý lạ! Vì bởi lẽ trần thế không bao giờ tôn trọng một người ác quấy tội lỗi.

Vậy thì đi tu là đúng lý hơn hết.

Chúng ta nên phải đi tu hết.